



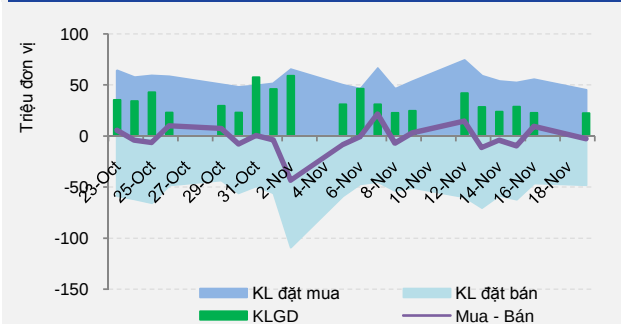
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 19/11/2012

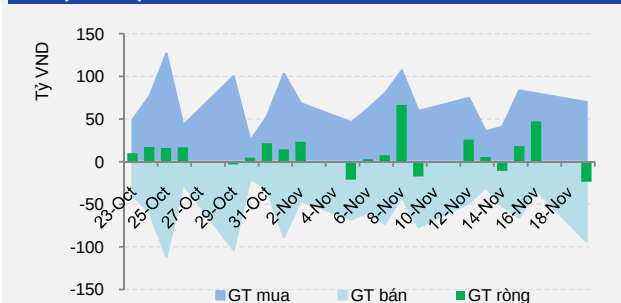
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	383.3	51.5
% Thay đổi	↓ -0.6%	↓ -0.7%
KLGD (CP)	22,546,573	25,215,068
GTGD (tỷ đồng)	378.28	140.46
Tổng cung (CP)	47,766,020	46,213,400
Tổng cầu (CP)	45,071,810	42,398,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	3,557,710	1,199,200
KL mua (CP)	1,983,400	384,700
GTmua (tỷ đồng)	69.91	6.16
GT bán (tỷ đồng)	93.40	6.55
GT ròng (tỷ đồng)	(23.49)	(0.39)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.92%	9.0	1.3	2.4%
Công nghiệp	↓ -0.69%	12.3	0.8	18.2%
Dầu khí	↑ 0.18%	4.2	0.9	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.06%	9.4	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.29%	6.5	1.9	1.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.10%	13.4	4.0	25.8%
Ngân hàng	↓ -1.27%	4.8	1.3	16.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.06%	5.8	2.0	7.5%
Tài chính	↓ -1.11%	28.5	3.0	23.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -0.50%	11.9	2.4	2.2%
VN - Index	↓ -0.62%	10.3	2.5	73.3%
HNX - Index	↓ -0.69%	11.6	1.4	26.7%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	103,110	0.5%	133,880	0.6%
GTGD (triệu VND)	1,395	0.4%	1,427	0.4%

THỊ TRƯỜNG TIẾP PHIÊN GIẢM ĐIỂM TRÊN HAI SÀN – NHÓM CỔ PHIẾU THUỘC NGÀNH NGHỀ MANG TÍNH PHÒNG THỦ THU HÚT DÒNG TIỀN

Thị trường dự báo tiếp tục xu hướng giảm giá nhẹ với thanh khoản thấp. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường là khoảng 370 điểm đối với VN-Index; 50 điểm đối với HNX-Index.

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tiếp phiên giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp.

- Nhóm cổ phiếu thuộc ngành nghề mang tính phòng thủ (hàng tiêu dùng, dược phẩm, dầu khí), nhóm cổ phiếu BĐS có yếu tố cơ bản tốt duy trì mức tăng nhẹ. Còn lại đa số cổ phiếu giảm giá nhẹ/giữ giá.

- NĐTNN bán ròng trên hai sàn, tập trung vào cổ phiếu Ngân hàng.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên giảm điểm với thanh khoản thấp trên hai sàn. Xét chi tiết về giao dịch trong phiên, hai chỉ số Index đã phục hồi nhẹ so với mức thấp nhất, phản ứng với mốc hỗ trợ của đường MA12. KLGD tại sàn HNX thời điểm phục hồi có cải thiện so với diễn biến trầm lắng trước đó. Tuy nhiên sự phục hồi nhẹ trong thời gian ngắn trước khi đóng cửa chưa cho nhiều tín hiệu tích cực về áp lực cung.

Cập nhật KQKD của các doanh nghiệp, đến 16/11, có 646/700 DNNY (92%) hoàn tất việc công bố KQKD quý 3. Theo đó, các DNNY đã hoàn thành 78% kế hoạch doanh thu và 62% kế hoạch lợi nhuận năm 2012.

Xét chi tiết, doanh thu Q3/2012 giảm 4.4% và lợi nhuận ròng giảm 26.8% so với Q3/2011. Tuy nhiên, tính cả 9 tháng, doanh thu của các DNNY vẫn tăng 6.72%, và lợi nhuận ròng chỉ giảm 2.65% so với cùng kỳ. Số liệu này cho thấy tình hình kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn hơn trong Q3. Mặt khác, việc lợi nhuận ròng giảm mạnh hơn nhiều so với doanh thu cho thấy sức ép về chi phí, cũng như sức cầu yếu khiến các doanh nghiệp phải chấp nhận giảm biên lợi nhuận.

Theo quan điểm kỹ thuật, hai chỉ số Index vẫn trong xu hướng giảm giá, sau khi kiểm định không thành công ngưỡng cản kỹ thuật (đường MA50 của VN-Index; trendline giảm giá trung hạn của HNX-Index). Hai chỉ số Index có phản ứng với mốc hỗ trợ của đường MA12 trong vài phiên gần đây. Tuy nhiên chỉ báo RSI vẫn đang trong xu hướng giảm dần, cho tín hiệu động lực thị trường yếu.

Thị trường dự báo tiếp tục xu hướng giảm giá nhẹ với thanh khoản thấp. Ngưỡng hỗ trợ của thị trường là khoảng 370 điểm đối với VN-Index; 50 điểm đối với HNX-Index.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
370		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400	405	



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
50		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index nỗ lực break out qua khu vực kháng cự của đường trendline trung hạn cũng như mức kháng cự của đường MA20 nhưng thất bại và quay về đóng cửa dưới cả hai khu vực kháng cự này.

- Chỉ số RSI tăng điểm từ khu vực overbought sau đó test đường baseline hai lần nhưng vẫn không vượt qua được.

- Với phiên giảm điểm này thì xu hướng giảm điểm của chỉ số VN-Index vẫn đang tiếp diễn và mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 350 điểm.

HNX-INDEX

- Chỉ số HNX-Index hình thành setup khá tích cực cho sóng hồi ngắn hạn và khi chỉ số HNX-Index tăng đến khu vực kháng cự của đường MA20 thì đã điều chỉnh.

- Tính đến phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã có phiên giảm điểm thứ ba và với phiên giảm điểm này thì tín hiệu kỹ thuật của chỉ số HNX-Index đã thiếu tích cực đi rất nhiều.

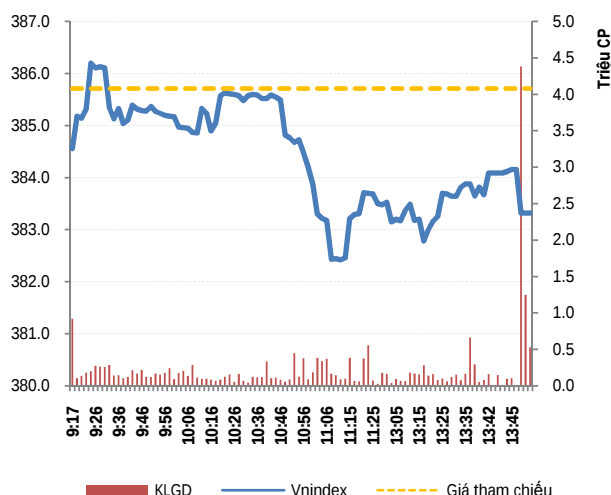
- Chỉ báo RSI tăng điểm từ khu vực overbought nhưng không break được đường baseline mà quay đầu giảm điểm khi tiếp cận đường baseline.

- Với phiên giảm điểm này thì xu hướng giảm điểm của chỉ số HNX-Index vẫn đang tiếp diễn và mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số HNX-Index là khu vực 50 điểm.

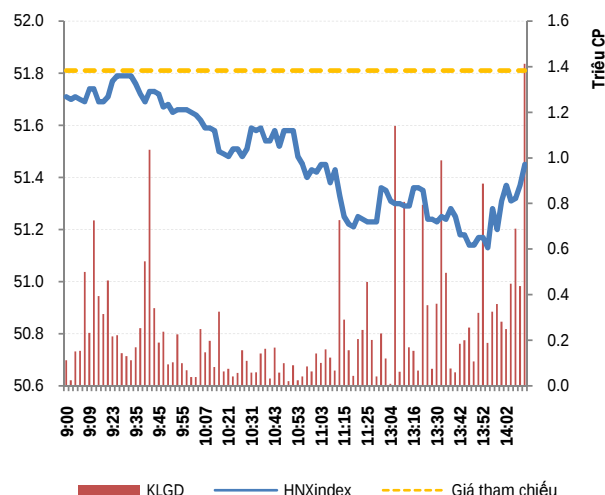


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

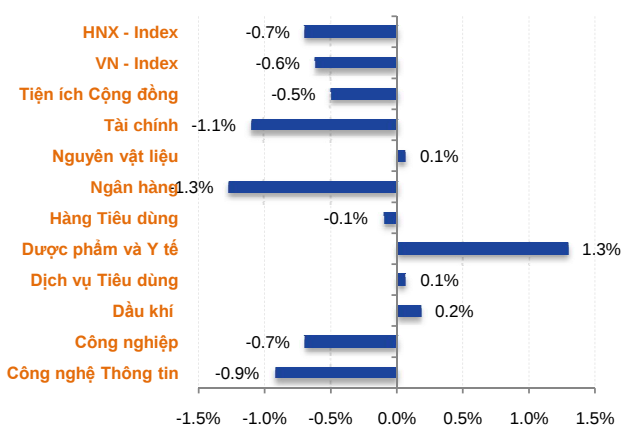
KLGD và VN-Index trong phiên



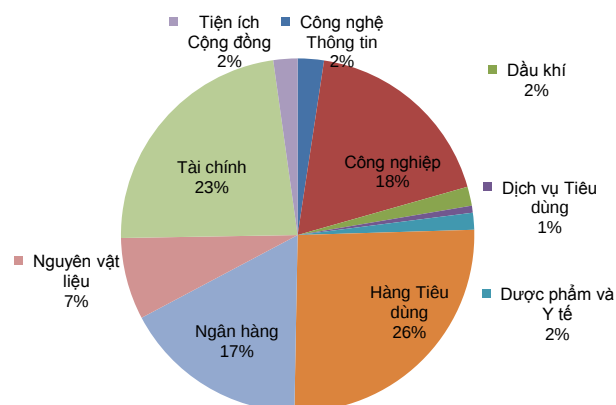
KLGD và HNX-Index trong phiên



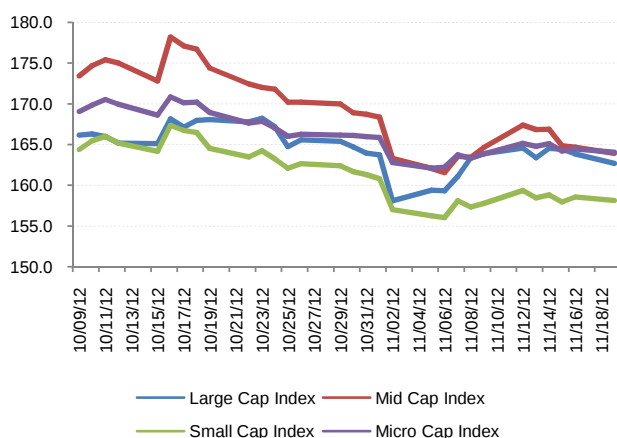
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



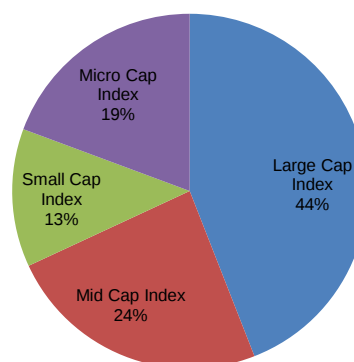
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KDC	104,340	STB	896,000
2	VCB	81,490	HAG	553,390
3	VSH	60,600	MBB	449,180
4	GAS	44,230	PVF	50,770
5	IJC	32,240	SBS	26,280

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	185,800	SHB	1,125,200
2	DBC	75,000	SHS	15,000
3	LAS	30,000	PGS	13,500
4	TTC	9,100	SJE	6,700
5	PVE	7,900	SDH	1,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
KDC	37.3	38.6	↑ 3.49%	1,819,396
MBB	12.3	12.0	↓ -2.44%	1,766,160
STB	18.5	18.5	→ 0.00%	1,681,920
SRF	26.2	25.5	↓ -2.67%	1,423,247
SAM	6.4	6.5	↑ 1.56%	1,125,440

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	4.2	4.3	↑ 2.38%	5,785,800
SHB	5.1	5.0	↓ -1.96%	4,253,050
VND	8.0	8.0	→ 0.00%	1,848,600
LIG	6.5	6.4	↓ -1.54%	1,750,450
HBS	6.8	6.8	→ 0.00%	1,632,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASP	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
VLF	10.0	10.5	0.5	↑ 5.00%
VPK	26.6	27.9	1.3	↑ 4.89%
TCL	14.7	15.4	0.7	↑ 4.76%
DHM	19.1	20.0	0.9	↑ 4.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCM	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
SVN	34.9	37.3	2.4	↑ 6.88%
TPH	4.4	4.7	0.3	↑ 6.82%
C92	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%
MCL	1.5	1.6	0.1	↑ 6.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SBS	1.7	1.6	-0.1	↓ -5.88%
PPI	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
HAG	20.2	19.2	-1.0	↓ -4.95%
EVE	20.3	19.3	-1.0	↓ -4.93%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
TV3	10.0	9.3	-0.7	↓ -7.00%
SDE	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
VDS	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
KTS	35.9	33.4	-2.5	↓ -6.96%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	1,819,396	8.4%	2,295	16.8	1.4
MBB	1,766,160	22.1%	3,210	3.7	0.9
STB	1,681,920	14.2%	2,441	7.6	1.3
SRF	1,423,247	14.8%	6,889	3.7	0.6
SAM	1,125,440	1.6%	288	22.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	5,785,800	1.5%	245	17.6	0.3
SHB	4,253,050	-16.0%	(2,047)	-	0.5
VND	1,848,600	-0.2%	(22)	-	0.7
LIG	1,750,450	8.4%	1,280	5.0	0.4
HBS	1,632,100	0.1%	8	800.1	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	↑ 5.0%	8.6%	907	4.6	0.4
VLF	↑ 5.0%	11.8%	1,719	6.1	0.7
VPK	↑ 4.9%	39.1%	5,526	5.0	1.8
TCL	↑ 4.8%	21.1%	4,571	3.4	0.8
DHM	↑ 4.7%	1.9%	764	26.2	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCM	↑ 7.0%	11.6%	2,471	17.6	0.5
SVN	↑ 6.9%	-0.8%	(89)	(420.6)	3.5
TPH	↑ 6.8%	4.8%	567	8.3	0.4
C92	↑ 6.7%	16.1%	2,171	2.9	0.5
MCL	↑ 6.7%	-35.7%	(3,132)	(0.5)	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KDC	104,340	8.4%	2,295	16.8	1.4
VCB	81,490	10.8%	1,832	12.8	1.3
VSH	60,600	11.2%	1,372	8.1	0.9
GAS	44,230	26.0%	4,692	8.3	2.8
IJC	32,240	11.4%	1,280	6.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	185,800	25.2%	5,003	3.0	0.7
DBC	75,000	23.2%	6,847	3.2	0.7
LAS	30,000	37.2%	5,845	4.7	1.6
TTC	9,100	14.3%	1,364	3.4	0.4
PVE	7,900	10.7%	1,426	5.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,526	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	71,683	38.6%	9,380	13.8	5.1
MSN	65,292	13.4%	3,619	26.3	4.3
VCB	54,459	10.8%	1,832	12.8	1.3
VIC	53,936	18.3%	2,404	32.0	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	13,690	18.5%	2,603	5.6	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
PVS	4,467	25.2%	5,003	3.0	0.7
SHB	4,430	-16.0%	(2,047)	-	0.5
PVI	3,397	6.7%	1,810	8.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LCM	2.62	33.3%	4,720	3.2	1.1
IDI	2.57	2.4%	346	19.9	0.5
DXG	2.56	3.9%	525	16.4	0.6
VPK	2.51	39.1%	5,526	5.0	1.8
PTC	2.43	-10.4%	(2,501)	-	0.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HDO	2.67	4.0%	463	12.8	0.5
FLC	2.54	2.5%	477	13.0	0.4
PVV	2.45	-27.6%	(2,831)	-	0.3
TIG	2.34	-6.8%	(651)	-	0.3
VKC	2.26	9.7%	1,220	4.0	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)